TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày 25-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tỵ

Bà Nguyễn Thị Lợi

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Đào Văn D, sinh năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Hữu Q và bà Đoàn Thị H; có vợ là Phạm Bích N, có 03 con: lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14 tháng 5 năm 2018, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23 tháng 5 năm 2018; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Phạm Bích N, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T, bà Đoàn Thị H; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12 tháng 5 năm 2018, Đào Văn D điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 16R-1451 từ nhà đi đến thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng để mua giống cây hoa hồng về trồng. D đến vườn hoa nhà anh Nguyễn Đức T hỏi giá cây hoa hồng nhưng D không mua mà đi xem một số vườn khác. Lúc này, D nảy sinh ý định trộm cắp cây giống hoa hồng của gia đình anh T. Thực hiện ý định, khoảng 12 giờ cùng ngày, D quay lại vườn hoa nhà anh T bẻ cây tre dóc rào vườn chui vào. Sau đó D nhổ 126 cây giống hoa hồng xếp đầy vào hai bao rồi điều khiển xe chở về nhà. Ngày hôm sau, D trồng toàn bộ số cây hoa hồng trên vào chậu. Sau khi phát hiện mất tài sản, anh T viết đơn trình báo. Ngày 14 tháng 5 năm 2018 Đào Văn D bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Về giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 15 tháng 5 năm 2018 kết luận: "126 cây hoa hồng điều mới chiết, đã được ươm thành cây, mỗi cây cao khoảng 20cm, có độ tuổi khoảng một tháng, đang trong giai đoạn sinh trưởng, nẩy mầm, đâm rễ, tình trạng cây đã bị đánh lên trồng lại nên có dấu hiệu bị chết, héo lá trị giá 10.080.000 đồng".

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn D khai nhận: Bị cáo đã lợi dụng sơ hở lúc gia đình anh Nguyễn Đức T không có ai trông coi tại vườn hoa nên đã bẻ hàng rào bằng tre dóc chui vào vườn chiếm đoạt 126 cây hoa hồng điều của anh T vào thời gian và địa điểm như nội dung trên.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Đào Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội đối với bị cáo đã phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Đào Văn D từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội: "Trộm cắp tài sản"; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Bích N 01 xe mô tô Biển kiểm soát 16R7-1451.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng: Tại phiên tòa bị hại và người làm đều vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, họ đã có lời khai và bị hại

có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên nên hành vi, quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về việc bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản và chiếm đoạt 126 cây hoa hồng điều mới chiết của bị hại vào lúc 12 giờ ngày 12 tháng 5 năm 2018 tại vườn hoa nhà anh Nguyễn Đức T ở thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với vật chứng đã thu giữ cũng như với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 15 tháng 5 năm 2018, kết luận: "126 cây hoa hồng điều mới chiết, đã được ươm thành cây, mỗi cây cao khoảng 20cm, có độ tuổi khoảng một tháng, đang trong giai đoạn sinh trưởng, nẩy mầm, đâm rễ, tình trạng cây đã bị đánh lên trồng lại nên có dấu hiệu bị chết, héo lá trị giá 10.080.000 đồng". Như vậy, bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt của bị hại 126 cây hoa hồng điều mới chiết trị giá 10.080.000 đồng đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo Đào Văn D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo Đào Văn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị cáo đã tự nguyện bồi thường

cho bị hại số tiền 15.000.000đồng; người bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải buộc bị cáo cải tạo cách ly xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, vợ chồng phải nuôi ba con nhỏ, kinh tế còn khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

[8] Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản là 126 cây hoa hồng điều cho bị hại là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

[9] Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 16R7-1451 bị cáo sử dụng vào việc chiếm đoạt tài sản của bị hại. Xét đây là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Phạm Bích N và là phương tiện vợ chồng bị cáo để phục vụ cuộc sống hàng ngày nên trả lại cho vợ chồng bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại đã nhận đủ tài sản là 126 cây hoa hồng điều bị chiếm đoạt cùng số tiền 15.000.000đồng bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[12] Theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đào Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Đào Văn D 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng về tội: "Trộm cắp tài sản". Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đào Văn D.

Giao bị cáo Đào Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Đào Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Bích N 01 xe mô tô Biển kiểm soát 16R7-1451 (vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện A đang quản lý theo Biên Bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 8 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đào Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện A;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện A;
- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 27, PC 81 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Liên